

Số: 59 /UBND-TH

An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2025

V/v triển khai nhiệm vụ thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã
hội tỉnh An Giang năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Nhằm triển khai có hiệu quả Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh An Giang và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

1. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo trên cơ sở nghiên cứu khai thác hiệu quả hơn các tiềm năng nổi trội, cơ hội khác biệt của tỉnh để tăng tốc, bứt phá, vươn mình mạnh mẽ đi kèm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Theo đó, tiếp tục phấn đấu nâng mức tăng trưởng GRDP bình quân của tỉnh từ 02 con số trở lên trong giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2040.

Phối hợp Cục Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2025; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp điều hành để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiện Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thân thiện, thuận lợi đối với doanh nghiệp, tổ chức, công dân, góp phần đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tối đa nguồn lực để tổng rà soát lại các quy hoạch, tiến hành cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch chuyên ngành để đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở đó, lập các danh mục dự án cụ thể, đủ điều kiện pháp lý kêu gọi đầu tư, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và định

hướng phát triển để lập thủ tục đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2025 và cả giai đoạn sau.

Trước mắt tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư, các tập đoàn lớn đã đăng ký khảo sát đầu tư, nghiên cứu đầu tư dự án tại tỉnh để hoàn thiện các thủ tục đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, có thế mạnh về tài chính và công nghệ để triển khai các dự án về phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu, phát triển đô thị - nhà ở thương mại - nhà ở xã hội; phát triển du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn gắn với nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm; công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xử lý môi trường, sản xuất năng lượng sạch. Từ đó, thúc đẩy tăng trưởng, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người dân và đảm bảo công bằng và an sinh xã hội.

Tiếp tục rà soát các nội dung hạn chế, bất cập của Quy hoạch tỉnh (nếu có) để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư tại tỉnh, tập trung kêu gọi đầu tư vào 06 lĩnh vực chính: (1) Công nghiệp, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu; (2) Cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; (3) Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với vùng nguyên liệu tập trung; (4) Sản xuất công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, các ngành sản xuất mới phù hợp với tiềm năng của tỉnh (5) Thương mại, dịch vụ, du lịch; (6) Công nghệ thông tin và xử lý môi trường.

Tập trung đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng,... để đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp phép đầu tư.

Tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2025; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng, trọng điểm, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, Chương trình mục tiêu Quốc gia. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh các thủ tục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và trung ương; theo dõi tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công để kịp thời xử lý hoặc đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư nhằm phân bổ giải ngân tối đa số vốn kế hoạch.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thúc đẩy ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành phố trong vùng DBSCL. Phát huy tối đa

lợi thế, tiềm năng của từng địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công tác về tháo gỡ khó khăn cho các dự án; tập trung rà soát, phân loại và đề xuất cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc, sớm đưa vào sử dụng, giải phóng nguồn lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Sở Tài chính

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý thu, chi ngân sách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành ngân sách, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát, huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên chi đầu tư phát triển, nhất là các dự án trọng điểm, quan trọng, cấp bách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về tài sản công, nhất là đất đai, trụ sở,...; rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước,... trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng phương án về giá để tổ chức đấu giá tài sản công, quỹ đất của các trụ sở cơ quan nhà nước sau khi di dời để kêu gọi dự án đầu tư, tăng thu ngân sách.

1.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt các chỉ tiêu: (1) Tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,80%; (2) Có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; (3) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 96,5%.

Xây dựng và triển khai Chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28/3/2022 phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình hành động thực hiện Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL”; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và các chương trình, đề án khác thuộc quản lý của ngành.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thực chất Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh theo Đề án này, mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho

người dân tham gia mô hình, trên cơ sở đó sẽ tiếp tục áp dụng khoa học kỹ thuật, điều chỉnh bổ sung để tổ chức tốt hơn trong thời gian tới.

Rà soát, tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc tập trung phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp hiệu quả trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, tập trung nguồn lực đầu tư và kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, ưu tiên của tỉnh tập trung vào các nhóm sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản, trái cây và dược liệu.

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển sản xuất, đẩy nhanh quá trình phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp. Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực, trong đó có vốn ODA để phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi, tập trung đầu tư từng vùng sản xuất gắn với các mô hình sinh kế nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và tăng thu nhập của người dân trong vùng, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

Đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ, trong đó hợp tác xã giữ vai trò chủ đạo; phát triển trang trại theo hướng chú trọng việc tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao.

Dự báo và xây dựng phương án tiêu thụ nông sản kịp thời cho người dân, khắc phục tình trạng được mùa mất giá gây thiệt hại cho người sản xuất; tiếp tục xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với nâng cao chất lượng nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng. Phát triển mạnh sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 03 - 04 sao trở lên theo hướng nâng cao giá trị, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu, mang lại giá trị gia tăng cao.

1.4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp để đảm bảo đạt các chỉ tiêu: (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,08%; (2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 140.000 tỷ đồng; (3) Kim ngạch xuất khẩu là 1.230 triệu USD.

Triển khai có hiệu quả các Đề án phát triển thương mại biên giới, Đề án xây dựng thương hiệu gạo tỉnh An Giang và Đề án phát triển logistics trên địa tỉnh An Giang, làm tiền đề để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa tỉnh theo hướng chất lượng cao - giảm chi phí - nâng cao năng lực cạnh tranh cả thị trường nội địa và thế giới.

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các thị trường trọng điểm, đặc biệt tận dụng tối đa dư địa xuất khẩu thị trường do các FTA mang lại, đặc biệt là các FTA thế hệ mới với như CPTPP, EVFTA, RCEP; phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường mới, mở rộng thị phần tại những thị trường tiềm năng như các nước Hồi giáo Halal, Trung

Đông, châu Phi... Tập trung đẩy mạnh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư và khởi công xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư đăng ký. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kết nối với cụm công nghiệp mới được thành lập trên địa bàn tỉnh.

Chuẩn bị tốt các điều kiện, trình tự thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư phát triển, sản xuất năng lượng tái tạo, điện sinh khối, đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ logistics, góp phần phát triển các chuỗi cung ứng hỗ trợ cho sản xuất, tiêu dùng hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Đặc biệt là phát triển hạ tầng thương mại biên giới tỉnh An Giang, góp phần thúc đẩy xuất khẩu theo hình thức chính ngạch sang thị trường Campuchia và các nước tiểu vùng sông Mê Công. Tăng cường hợp tác với các hãng dịch vụ logistics, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu trong thời gian tới.

Chuẩn bị, điều phối đầy đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, tăng cường nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp dệt may, da giày. Theo dõi sát diễn biến thị trường cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Tiếp tục kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh An Giang tiếp cận với các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế sản phẩm tỉnh An Giang trên thị trường thế giới.

1.5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành và địa phương kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp để đảm bảo đạt được các chỉ tiêu (1) Phần đầu tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%; (2) Thực hiện tốt các chỉ tiêu tăng trưởng khu vực xây dựng.

Phối hợp, hướng dẫn các Sở ngành và địa phương triển khai công lập và thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn; tham mưu tổ chức lập các quy hoạch: quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch các đô thị mới, quy hoạch không gian ngầm và điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, ...) đáp ứng nhu cầu phát triển;

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư công và đầu tư tư nhân. Hỗ trợ các chủ đầu tư (nhà đầu tư) sớm hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư xây dựng để sớm triển khai các dự án, đưa nguồn lực vào nền kinh tế.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chặt chẽ và điều chỉnh giá nguyên vật liệu xây dựng phù hợp với tình hình thực tế thị trường, đặc biệt là cát và đá xây dựng, không để tình trạng tăng đột biến, điều chỉnh giá các gói thầu theo quy định, tránh ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án.

Tiếp tục phân đầu nâng tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu so với đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đạt khoảng 68%; quy hoạch chi tiết so với đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đạt khoảng 23%; phần đầu tỷ lệ đô

thị hóa đạt trên 45%. Phát huy mọi nguồn lực về vốn đầu tư thực hiện đầu tư nâng cấp kết nối đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo,... Tập trung thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”, trong đó phần đầu cao nhất để hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 mà tỉnh đã đề ra.

1.6. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm đưa vào sử dụng và phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội: dự án thành phần 1 Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1); Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất kiến nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư các dự án: (1) Dự án Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến điểm đầu Quốc lộ 91 đi cửa khẩu Khánh Bình (theo tuyến Quốc lộ 91C); (2) Xây dựng tuyến đường liên kết vùng - cầu Tôn Đức Thắng (kết nối thành phố Long Xuyên với huyện Chợ Mới qua cồn Mỹ Hòa Hưng); (3) Dự án đầu tư xây dựng cầu Tân Châu - Hồng Ngự; (4) Dự án Tuyến tránh Quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu - Vĩnh Thạnh Trung (nối đường tỉnh ĐT.945 và đường tỉnh ĐT.947), huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; (5) Dự án Đường tỉnh 956 và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 950 và đoạn kết nối Quốc lộ 110 tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia; Tuyến Khánh Bình - Chợ Mới (An Giang) - Lấp Vò (Đồng Tháp). Kêu gọi đầu tư các dự án cầu Năng Gù, cầu Thuận Giang, cầu An Hòa.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất đầu tư các tuyến giao thông kết nối với các tuyến huyết mạch, trục ngang và trục dọc, giao thông nội tỉnh để liên thông đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị động lực, các khu, điểm du lịch và các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế của người dân, doanh nghiệp và du khách.

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lồng ghép đầu tư phát triển hạ tầng giao thông với phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải, quản lý vận tải đa phương thức. Kết nối các sản phẩm dịch vụ vận tải hành khách, khách sạn để phát triển du lịch.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; sửa chữa, bảo trì các tuyến đường đô thị, đường tỉnh. Tiếp tục rà soát, phát hiện kịp những hư hỏng, những điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để khắc phục, giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

1.7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024. Chủ động đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất cho tỉnh An Giang theo hướng tăng diện tích đất cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ - du lịch và phát triển du lịch để đảm bảo đủ không gian cho các hoạt động kinh tế, phát triển theo mức 2 con số theo chỉ đạo của Chính phủ. Theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác.

Xác định giá đất cụ thể đối với các dự án nằm trong kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất khi Nhà nước thu hồi đất cho từng dự án. Tiếp tục rà soát, bổ sung giá đất có biến động đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, giao đất, cho thuê đất, phối hợp với Cục thuế tỉnh sớm xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đảm bảo quy định để triển khai dự án;

Phối hợp với các ngành và các địa phương kiểm tra, tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức kinh trên địa bàn tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép tài nguyên nước, giấy phép khoáng sản, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường;

Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất đai, tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để quản lý hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh; cân đối nguồn cát phục vụ các cao tốc và các công trình trọng điểm của tỉnh.

Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải. Thông kê đầy đủ, rà soát tình hình hoạt động của các bãi chôn lấp rác thải, đề xuất lộ trình đóng cửa, xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi chôn lấp rác thải. Trên cơ sở phân tích, đánh giá số liệu về tình hình quản lý rác thải, đề xuất các dự án kêu gọi đầu tư và kèm các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư xử lý chất thải rắn phát điện theo công nghệ hiện đại, hạn chế hoặc không chôn lấp đảm bảo hiệu quả về kinh tế, bền vững về môi trường.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, quản lý tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường,...

1.8. Cục Thuế tỉnh

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế. Tập trung triển khai thực hiện các đề án chống thất thu thuế trong lĩnh vực sử dụng đất, cho thuê đất, thuế khoán; xử lý nợ thuế và thu hồi nợ đọng thuế. Tăng cường khai thác nguồn thu vãng lai; kinh doanh qua mạng; bán đấu giá quyền sử dụng đất,... Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn thuế, nợ thuế. Triển khai hiệu quả Đề án “Chống thất thu trong giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2025”.

Tổ chức quản lý chặt chẽ các nguồn thu, rà soát các doanh nghiệp, chi nhánh có đầu tư nhưng không thực hiện nộp thuế trên địa bàn, thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; đôn đốc thực hiện thu đúng, kịp thời các nguồn thu; phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán thu năm 2025.

1.9. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và hoàn thiện Đề án đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở huy động nguồn lực, triển khai các dự án tại Khu kinh tế cửa khẩu.

Đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định, phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2045 ngay trong năm 2025 làm cơ sở cho các địa phương có địa giới hành chính nằm trong khu kinh tế thực hiện phê duyệt, điều chỉnh các quy hoạch của địa phương. Đồng thời, thực hiện chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, sẵn sàng cho việc lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết để thực hiện phê duyệt ngay sau khi Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2045 được phê duyệt làm cơ sở lập danh mục các dự án thu hút đầu tư và chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026-2030.

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các địa phương khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các khu vực đã có Nhà đầu tư quan tâm và phải phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh. Trước mắt, điều chỉnh, bổ sung tại khu vực cửa khẩu Tịnh Biên và Vĩnh Xương nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng.

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tranh thủ nguồn vốn đầu tư Trung ương, ưu tiên nguồn đầu tư của Tỉnh để đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư cho Khu công nghiệp Xuân Tô - thị xã Tịnh Biên, Cụm công nghiệp Vĩnh Xương - Thị xã Tân Châu. Khẩn trương phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình lên cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình; thực hiện thủ tục mở cửa khẩu phụ Khánh An - Prek Chrey (huyện An Phú). Quan tâm nâng cấp hạ tầng các Khu Kinh tế Cửa khẩu, xây dựng Trung tâm Logistic...

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường thu hút và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ cho sự phát triển bền vững của các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang.

Tập trung thu hút đầu tư vào sản xuất - kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu có chọn lọc theo các ngành có lợi thế cạnh tranh, có ý nghĩa chiến lược đối với sự tăng trưởng nhanh và bền vững của tỉnh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương, giải quyết việc làm, đóng góp nhiều cho ngân sách như công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sinh thái, công nghiệp nhẹ.

Phối hợp với các lực lượng Công an, Biên phòng, Quân sự, Hải quan, và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống tội phạm trong địa bàn Khu Kinh tế.

1.10. Ban Quản lý dự án giao thông và nông nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị

Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn vay ODA... Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, quy rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan trong việc bảo đảm tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Từng chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng tiến độ, kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án và có cam kết trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ giải ngân vốn, xem đây là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành của chủ đầu tư, khen thưởng, phê bình, kiểm điểm (nếu có);

Chủ động, phối hợp chặt chẽ với các địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án, khắc phục tình trạng chậm triển khai dự án do thiếu mặt bằng “sạch” trong thời gian qua. Đồng thời phối hợp với các địa phương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư các khu tái định cư để phục vụ nhu cầu tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2023, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

Tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc Luật Đấu thầu; nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công, bảo đảm lựa chọn nhà thầu công khai, minh bạch và có đầy đủ năng lực thực hiện dự án. Kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật đối với những nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, làm chậm tiến độ dự án.

1.11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang

Tổ chức kênh đối thoại giữa doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để xây dựng mối quan hệ hợp tác, đàm phán cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vốn vay. Nghiên cứu các giải pháp, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp cận tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân tiếp cận các

gói tín dụng ưu đãi của nhà nước, như: đầu tư hoặc mua nhà ở xã hội, tiêu dùng, xuất khẩu, sản xuất và xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp, đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh và các nhu cầu khác của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao...), hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, gắn với thực hiện các chính sách tín dụng trọng điểm của ngành, các chương trình, đề án của tỉnh, nhất là tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 27/6/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế.

1.12. Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan theo dõi tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế và văn bản này.

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng tháng và theo từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2025.

2. Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và địa phương kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp đảm bảo đạt được các chỉ tiêu: (1) Tổng lượt khách đến tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh đạt hoặc trên 10 triệu lượt khách; (2) Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt hoặc trên 10.800 tỷ đồng.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam và các đơn vị liên quan đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, tăng chi đầu tư, kêu gọi đầu tư để phát huy tối đa cơ hội nổi trội phát triển du lịch tại Khu du lịch Núi Sam sau khi “Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi sam” vừa được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

Triển khai Đề án phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024-2030 làm cơ sở xây dựng các chương trình du lịch và định hướng hình thành các điểm du lịch trong thời gian tới. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 518/KH-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025 (giai đoạn 2); Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025.

Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện, nâng cao các thiết chế văn hóa và thể thao. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, sự kiện, hội nghị, hợp tác vùng về văn hóa, thể thao và du lịch; nghiên cứu xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ứng dụng công nghệ hiện đại; hình thành các sản phẩm văn hóa đặc sắc phục vụ phát triển du lịch, gắn kết chặt chẽ phát triển văn hóa, sống cùng di sản và tái tạo di sản.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; hướng dẫn các địa phương tổ chức tốt thành công Đại hội Thể dục thể thao 02 cấp lần thứ X năm 2025. Phát triển các bộ môn thể thao giải trí phục vụ phát triển du lịch. Tập trung đầu tư và phát triển các môn thể thao là thế mạnh, mũi nhọn của tỉnh theo hướng các môn thể thao ASIAD và Olympic. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng lực lượng tham dự và phấn đấu đạt thứ hạng cao tại Đại hội Thể thao ĐBSCL lần thứ X năm 2025, hướng tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

Tăng cường công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao; mở rộng các hoạt động giao lưu đối ngoại và hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá sâu rộng về văn hóa tỉnh An Giang.

2.2. Sở Y tế

Chịu trách nhiệm đối với các chỉ tiêu: (1) Số bác sĩ trên 01 vạn dân đạt 11 bác sĩ/01 vạn dân; (2) Số giường bệnh trên 01 vạn dân đạt 28,7 giường/01 vạn dân. Thực hiện mua sắm đầu tư tập trung thuốc và vật tư y tế năm 2025 theo đúng tiến độ, quy định; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong công tác điều trị tại các cơ sở y tế.

Tiếp tục triển khai các hoạt động giám sát phát hiện sớm ca mắc bệnh truyền nhiễm và các công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định; xử lý ổ dịch ngay từ các trường hợp đầu tiên không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng.

Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vệ sinh môi trường, tập trung cao công tác phát hiện, chẩn đoán và điều trị sớm, phòng chống dịch; chuẩn bị cơ sở thuốc phòng và điều trị các bệnh dịch. Đẩy mạnh giám sát dịch tại các cảng biển, sân bay, các cơ sở khám chữa bệnh và sự kiện cộng đồng. Giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, nhất là trong các lễ hội và sự kiện.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện tốt công tác huy động học sinh. Tập trung các nguồn lực để chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Thực hiện các quy trình lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, chặt chẽ, khoa học theo đúng quy định.

Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, năng lực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn, kỹ năng sống, năng

lực sáng tạo, năng lực ngoại ngữ, tin học cho học sinh; duy trì tốt đạo đức, lối sống và nền nếp học sinh, giáo dục gìn giữ các yếu tố văn hóa truyền thống và đạo đức ứng xử văn hóa cho học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện; xây dựng nền giáo dục “Trí tuệ, đạo đức và nghị lực”. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác huy động các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục, đảm bảo công bằng và phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập. Từng bước triển khai mô hình trường học theo hình thức đối tác công - tư. Hình thành hệ thống giáo dục ngoài công lập chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Đẩy mạnh đầu tư và kêu gọi đầu tư cho phát triển giáo dục, đặc biệt hỗ trợ các nhà đầu tư đã quan tâm đến các dự án phát triển giáo dục chất lượng cao tại tỉnh như Công ty TNHH Giáo dục FPT (thuộc Tập đoàn FPT), Công ty TNHH Finest Future. Chủ động đi tắt đón đầu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển của tỉnh và định hướng thu hút đầu tư các dự án FDI có yêu cầu trình độ, tay nghề cao, trong đó đặt mục tiêu đến 2030, các bộ, công chức, viên chức, người lao động phải biết nói tiếng Anh, giao tiếp bằng tiếng Anh và các ngoại ngữ thông dụng khác để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

2.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chịu trách nhiệm đối với chỉ tiêu: (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 73%. Số lao động có việc làm mới trong độ tuổi lao động tăng 05%; (3) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,5 - 1,2% năm.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hiện hành và đề xuất các chính sách hỗ trợ mới của tỉnh, đủ hấp dẫn về đào tạo nghề, đặc biệt là những ngành nghề mới nổi, chất lượng cao gắn với giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thu hút đầu tư FDI, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ người lao động tiếp cận các gói tín dụng vay ưu đãi giải quyết việc làm. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với gia đình chính sách và người có công cách mạng; triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách trợ cấp, trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

Tham mưu triển khai có hiệu quả và đẩy mạnh giải ngân Chương trình Giảm nghèo bền vững của tỉnh nhằm thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, giảm tỷ lệ nghèo đạt mục tiêu đề ra. Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “*Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025*” đảm bảo đến tháng 9/2025 hoàn thành. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ; tạo điều kiện để trẻ em có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ với môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình cai nghiện tập trung nhằm đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác điều trị cho các đối tượng nghiện ma túy. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, giảm hại đối với tệ nạn ma túy trên địa bàn,...

2.5. Bảo hiểm Xã hội

Chịu trách nhiệm đối với các chỉ tiêu: (1) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 17,64% (Trong đó: Bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 13,46%; Bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 4,18%); (2) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án/dự án, nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2025 và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất các ngành, lĩnh vực.

Tham mưu đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo trong nông nghiệp và du lịch, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bền vững, xem đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng mới của tỉnh.

Tăng cường đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tập trung vào công nghệ sinh học, dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng lượng tái tạo, môi trường. Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm công nghệ mới, lĩnh vực mới để tạo động lực mới cho phát triển, hợp tác chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; tăng nhanh đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nội dung hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

Triển khai các nhiệm vụ thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh An Giang với Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 trong lĩnh vực khoa học và công nghệ¹. Tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đẩy mạnh nghiên cứu triển khai và ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; ưu tiên đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm

¹ Tập trung các lĩnh vực: triển khai hợp tác, phối hợp tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ; phối hợp xây dựng và vận hành Khu nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh An Giang; hợp tác nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ và hợp tác hoàn thiện, phát triển thị trường khoa học và công nghệ).

2025.

2.7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trách nhiệm đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 90%. Đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có những chính sách, giải pháp thực hiện phù hợp để đạt được các chỉ tiêu này. Đẩy mạnh thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin mạng.

Tập trung tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang. Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh. Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch với sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu.

Phấn đấu tăng trưởng doanh thu dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử đạt 30%; Đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính phấn đấu 10%, tập trung 03 lĩnh vực: Logistics, thương mại điện tử, dịch vụ công. Từng bước hoàn chỉnh, nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Phổ cập kiến thức chuyên đổi số; an toàn, an ninh thông tin mạng từ hệ thống chính trị ra cộng đồng thông qua các tổ chức chính trị, xã hội và giáo dục phổ thông; Triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, kỹ năng số, qua đó hình thành thể hệ công dân điện tử, là nền tảng quyết định của xã hội điện tử, xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài. Đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ nội dung thông tin trên các cơ quan báo chí, truyền thông để kịp thời xử lý tốt các loại thông tin không đúng sự thật. Cập nhật, công bố công khai các thông tin được phép công khai như tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân vốn đầu tư công, kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án, kể cả các nhà thầu, các chủ đầu tư và các thông tin cần công bố công khai theo quy định.

3. Nhiệm vụ về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

3.1. Sở Nội vụ

Khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy.

Phối hợp triển khai hiệu quả các kế hoạch nâng cao các chỉ số hành chính về PAR-Index; Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (ICT); Chỉ số năng lực. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính và phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan đơn vị.

Tập trung triển khai các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Rà soát, đánh giá các Sở ban ngành và địa phương về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để đề xuất khen thưởng, phê bình, kiểm điểm phù hợp.

3.2. Sở Tư pháp

Triển khai phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi thi hành chính sách, pháp luật trên địa bàn. Chú trọng công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính. Tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho người dân thực thi pháp luật. Đồng thời, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong thực thi pháp luật.

Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) và Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

3.3. Thanh tra tỉnh

Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025; Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thời gian, quy định, không để tồn đọng kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

Rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh; tập trung giải quyết, xử lý tình huống công dân tập trung khiếu kiện đông người ở Trung ương. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ,

quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm soát, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong thực thi công vụ, chú trọng đến lãng phí về mặt thời gian và nguồn lực đầu tư (kể các đầu tư công và đầu tư tư nhân).

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trung tâm nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền xử lý các vướng mắc pháp lý của các dự án theo kết luận của Thanh tra Chính phủ để giải phóng, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển. Việc này phải hoàn thành trong tháng 02/2025.

3.4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc các đơn vị hoàn thiện các quy trình vận hành Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; theo dõi, đôn đốc các đơn vị theo dõi, đôn đốc các đơn vị tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến thủ tục hành chính mức độ 3 và 4.

Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công, Công thông tin điện tử của tỉnh.

4. Nhiệm vụ về công tác đối ngoại, củng cố quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội

4.1. Sở Ngoại vụ

Tiếp tục bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế; triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch; tăng cường hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Duy trì, đưa vào chiều sâu quan hệ hợp tác cấp địa phương với các đối tác truyền thống của Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan; đẩy mạnh quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện với nước bạn Lào, Campuchia; tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới trên các lĩnh vực ưu tiên của địa phương.

Tranh thủ sự giúp đỡ của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông qua các nguồn vốn ODA, FDI, NGO nhằm tận dụng mọi nguồn lực bên ngoài để chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm, tri thức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động ngoại giao văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hóa với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường; quảng bá thương hiệu An Giang, con người An Giang.

4.2. Công an tỉnh

Tập trung tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các phương án, đề án, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, xã hội lớn của đất nước và của địa phương; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh

ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự và các phương án, kế hoạch đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; phấn đấu 100% các xã, phường, thị trấn không tăng số lượng người nghiện ma túy, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Tập trung triển khai thực hiện Đề án 06 về ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tiến tới ngăn chặn và đẩy lùi tai nạn giao thông; đảm bảo trật tự đô thị, trật tự công cộng; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Kiểm soát tốt các vấn đề an ninh kinh tế góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, công bằng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách.

4.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Nâng cao chất lượng xây dựng nền biên phòng toàn dân, xây dựng lực lượng biên phòng tỉnh vững mạnh, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, phát triển.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế, các Sở, ngành có liên quan và địa phương khẩn trương hoàn thành các thủ tục nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình lên cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình; thực hiện thủ tục mở cửa khẩu phụ Khánh An - Prek Chrey (huyện An Phú) để tạo điều kiện thuận lợi giao thương kinh tế, các hoạt động giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và Campuchia.

Chủ trì, phối hợp với các lực lượng Công an, Ban Quản lý Khu kinh tế, Cục Hải quan tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống tội phạm trong địa bàn Khu Kinh tế cửa khẩu và an ninh biên giới.

II. NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị

xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó đề ra chỉ tiêu thực hiện cụ thể cho từng quý, 6 tháng, 9 tháng để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện với quyết tâm đạt kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh và của huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương đối với các dự án đầu tư trên địa bàn; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư. Chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025, nhất là các Chương trình Mục tiêu quốc gia. Triển khai các giải pháp quản lý thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu trong phạm vi dự toán giao, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt, chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch tại địa phương đảm bảo phù hợp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch cấp cao hơn. Chủ động lập danh mục, đề xuất các dự án đầu tư công và các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn quản lý đủ điều kiện pháp lý để thực hiện thủ tục đầu tư các dự án phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, từng vùng kinh tế, tạo động lực mới cho tăng trưởng.

Chủ động phối hợp với các chủ đầu tư dự án trên địa bàn đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư triển khai dự án, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh để thực hiện các dự án theo đúng tiến độ. Phối hợp với các chủ đầu tư đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong quá trình triển khai các dự án đầu tư.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án, hỗ trợ các chủ đầu tư, nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh thủ tục đầu tư và tiến độ thi công dự án. Chú trọng công tác kiểm soát phòng chống tham nhũng, lãng phí trong thực thi công vụ, đặc biệt chú trọng đến lãng phí về mặt thời gian và nguồn lực đầu tư (kể các đầu tư công và đầu tư tư nhân).

Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, chú trọng đến vấn đề an sinh xã hội, hưởng ứng và thực hiện tốt Phong trào thi đua *“Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”*, huy động các nguồn lực đảm bảo đến tháng 9/2025 phải hoàn thành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương theo nhiệm vụ được phân công tại Văn bản này có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế - xã hội; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác chi tiết của Sở ngành và địa phương mình, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm để phân công, chỉ đạo, điều hành kiên quyết, đạt hiệu quả cao với phương châm ***“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả”***.

Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Trong đó, cần nêu rõ những việc đã làm, chưa làm, tiến độ thực hiện, các khó khăn vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan), đề xuất kiến nghị (nếu có) để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và chỉ đạo thực hiện. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương về tình hình thực hiện Quyết định số 60/QĐ-UBND và Kế hoạch số 30/KH-UBND và các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Công văn này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định số 60/QĐ-UBND và Kế hoạch số 30/KH-UBND để tổ chức thực hiện.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng, đảm bảo hiệu quả, kịp thời và thực chất. Xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phù hợp, gắn với các phong trào thi đua do Trung ương phát động và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện, phấn đấu thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: Lãnh đạo Văn phòng, các Phòng;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước